

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **1128** /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày **16** tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch thu Quỹ Phòng, chống thiên tai năm 2019

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 160/2018/NĐ-CP, ngày 29/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai; Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 3602/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh, về việc thành lập Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đắk Lắk;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 101/TTr-SNN ngày 07/5/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chỉ tiêu thu Quỹ Phòng, chống thiên tai (Quỹ PCTT) năm 2019 trên địa bàn tỉnh, như sau: Tổng số thu: 54.896.688.000 đồng (năm mươi bốn tỷ, tám trăm chín mươi sáu triệu, sáu trăm tám mươi tám ngàn đồng), Trong đó:

1. Chỉ tiêu thu Quỹ Phòng, chống thiên tai năm 2019 là: 38.167.775.000 đồng (Ba mươi tám tỷ, một trăm sáu mươi bảy triệu, bảy trăm bảy mươi lăm ngàn đồng), gồm:

- Thu Quỹ PCTT từ đối tượng các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập, doanh nghiệp (kể cả người lao động trong doanh nghiệp và tài sản): 23.586.653.000 đồng;

- Thu Quỹ PCTT từ đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang hưởng lương trong các cơ quan tổ chức cấp tỉnh và cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh: 3.775.471.000 đồng

- Thu Quỹ PCTT từ đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang hưởng lương trong các cơ quan, tổ chức cấp huyện và người lao động khác (do UBND cấp huyện thu theo ủy quyền): 10.805.651.000 đồng;

2. Truy thu nợ Quỹ PCTT tồn đọng năm 2018 là: 16.728.913.000 đồng (Mười sáu tỷ, bảy trăm hai mươi tám triệu, chín trăm mười ba ngàn đồng), gồm:

- Thu Quỹ PCTT từ đối tượng các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập, doanh nghiệp (kể cả người lao động trong doanh nghiệp và tài sản): 14.398.194.000 đồng;

- Thu Quỹ PCTT từ đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang hưởng lương trong các cơ quan tổ chức cấp tỉnh và cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh: 316.115.000 đồng

- Thu Quỹ PCTT từ đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang hưởng lương trong các cơ quan, tổ chức cấp huyện và người lao động khác (do UBND cấp huyện thu theo ủy quyền): 2.014.604.000 đồng;

(Chi tiết như các phụ lục: 1, 2, 3 kèm theo).

Điều 2. Căn cứ Điều 1 của Quyết định này:

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thu tiền đóng góp Quỹ PCTT năm 2019 và truy thu nợ Quỹ các năm (nếu có) của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; cán bộ, nhân viên trong lực lượng vũ trang thuộc phạm vi quản lý, cụ thể:

- Đối với cơ quan cấp tỉnh, lực lượng vũ trang và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh nộp vào Tài khoản của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đắk Lắk, số 3761.0.1124464.91049 - tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Đắk Lắk.

- Đối với cơ quan cấp huyện, cấp xã nộp tiền vào tài khoản của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện.

2. Thủ trưởng các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập, doanh nghiệp có trách nhiệm nộp Quỹ PCTT năm 2019 (bao gồm: 0,02% trên tổng giá trị tài sản theo báo cáo tài chính hàng năm nhưng tối thiểu 500 ngàn đồng, tối đa 100 triệu đồng và người lao động trong doanh nghiệp đóng 01 ngày lương/người/năm theo mức lương tối thiểu vùng) và truy nộp số nợ Quỹ các năm (nếu có) vào Tài khoản của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đắk Lắk, số 3761.0.1124464.91049 - tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Đắk Lắk.

3. UBND các xã, phường, thị trấn tổ chức thu Quỹ PCTT năm 2019 và truy thu nợ Quỹ các năm (nếu có) của các đối tượng người lao động khác trên địa bàn (trừ các đối tượng đã thu tại Khoản 1 và 2, Điều 2 Quyết định này); được trích không quá 5% trên tổng số thu thực tế để hỗ trợ chi thù lao và các chi phí phục vụ công tác thu Quỹ PCTT và các chi phí phát sinh; tổng hợp số tiền thu Quỹ PCTT năm 2019 và truy thu nợ Quỹ các năm (nếu có) trên địa bàn nộp vào tài khoản của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện. Việc thu bằng tiền mặt phải có chứng từ theo mẫu của Bộ Tài chính.

4. Thời hạn nộp Quỹ: Thực hiện nộp Quỹ xong trước ngày 30/10/2019.

Điều 3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị theo dõi, đôn đốc thu Quỹ:

1. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ quan Thường trực Phòng chống thiên tai của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh), Quỹ Phòng chống thiên tai tỉnh: Theo dõi, đôn đốc thu Quỹ PCTT từ các cơ quan, đơn vị, lực lượng vũ

trang theo quy định; đồng thời, phối hợp với Cục Thuế tỉnh, UBND cấp huyện theo dõi, đôn đốc việc nộp Quỹ của các doanh nghiệp và UBND cấp xã đầy đủ, đúng tiến độ.

2. Cục Thuế tỉnh: Chỉ đạo các Chi cục Thuế và các phòng liên quan triển khai thu Quỹ PCTT từ các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý; tổng hợp tiền thu Quỹ PCTT năm 2019 và truy nợ các năm trước nộp vào tài khoản của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đắk Lắk, số 3761.0.1124464.91049 - tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Đắk Lắk.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Chỉ đạo Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện mở tài khoản để thực hiện thu Quỹ PCTT trên địa bàn theo ủy quyền của UBND tỉnh; đồng thời hướng dẫn, chỉ đạo UBND cấp xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện thu, nộp Quỹ đúng quy định; tổng hợp tiền thu Quỹ PCTT trên địa bàn nộp vào tài khoản của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đắk Lắk, số 3761.0.1124464.91049 - tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Đắk Lắk. Tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thu Quỹ PCTT năm 2019 trên địa bàn gửi về Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh; Giám đốc Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng: KT, TH, NN&MT;
- Lưu: VT, NN&MT (Đg-20b).

CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Nghị

PHỤ LỤC 1

**TỔNG HỢP KẾ HOẠCH THU QUỸ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2019
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK**

(Đính kèm Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk).

(Đơn vị tính tiền: đồng)

Số TT	Cơ quan, đơn vị phụ trách thu Quỹ:	Chỉ tiêu thu năm 2019	Kế hoạch truy thu Quỹ tồn năm 2018 (Đồng)
I	UBND các huyện, thành phố, thị xã (Thu từ CB, CNVC trong cơ quan cấp huyện, cấp xã và người lao động khác trong địa bàn cấp huyện quản lý)	10 805 651 000	2 014 604 000
1	Thành phố Buôn Ma Thuột	1 755 755 000	
2	Thị xã Buôn Hồ	688 791 000	175 623 000
3	Huyện Buôn Đôn	296 697 000	64 347 000
4	Huyện Krông Ana	555 972 000	0
5	Huyện Ea H'Leo	943 435 000	83 747 000
6	Huyện Ea Súp	439 480 000	239 312 000
7	Huyện Cư M'Gar	987 071 000	
8	Huyện Krông Buk	404 587 000	129 415 000
9	Huyện Krông Năng	843 719 000	484 415 000
10	Huyện Krông Pắc	709 623 000	513 277 000
11	Huyện Ea Kar	970 095 000	118 664 000
12	Huyện Krông Bông	514 720 000	
13	Huyện Ma D'Răk	515 388 000	88 768 000
14	Huyện Lắk	379 480 000	117 036 000
15	Huyện Cư Kuin	800 838 000	
II	Ngành Thuế (Thu từ các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập, doanh nghiệp)	23 586 653 000	14 398 194 000
1	Chi cục thuế Thành phố Buôn Ma Thuột	9 226 178 000	6 991 739 000
2	Chi cục thuế Thị xã Buôn Hồ	567 359 000	420 007 000
3	Chi cục thuế huyện Buôn Đôn	158 852 000	120 973 000
4	Chi cục thuế huyện Krông Ana	313 751 000	223 570 000
5	Chi cục thuế huyện Ea H'leo	137 805 000	42 638 000
6	Chi cục thuế huyện Ea Súp	180 764 000	244 193 000
7	Chi cục thuế huyện Cư M'gar	685 070 000	348 549 000
8	Chi cục thuế huyện Krông Buk	416 759 000	362 732 000
9	Chi cục thuế huyện Krông Năng	532 756 000	191 810 000
10	Chi cục thuế huyện Krông Pắc	711 893 000	696 702 000
11	Chi cục thuế huyện Ea Kar	716 693 000	597 609 000
12	Chi cục thuế huyện Krông Bông	344 422 000	23 736 000
13	Chi cục thuế huyện Ma D'răk	292 096 000	10 325 000
14	Chi cục thuế huyện Lắk	112 232 000	48 292 000
15	Chi cục thuế huyện Cư Kuin	389 184 000	252 707 000
16	Cục thuế tỉnh	8 800 839 000	3 822 612 000
III	Ban Chỉ huy Phòng Chống thiên tai và TKCN tỉnh (Sở Nông nghiệp và PTNT - Cơ quan thường trực) (Thu từ các cơ quan cấp tỉnh; cơ quan Trung Ương đóng trên địa bàn; lực lượng vũ trang và ANQP)	3 775 471 000	316 115 000
Tổng chỉ tiêu thu toàn tỉnh		38 167 775 000	16 728 913 000

Phụ lục 2:

CHỈ TIÊU THU QUỸ PCTT NĂM 2019 TỪ CÁN BỘ, CÔNG NHÂN VIÊN TRONG CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC UBND TỈNH, TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG VÀ CÁC ĐƠN VỊ AN NINH QUỐC PHÒNG

(Đính kèm Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk).

Số TT	Tên đơn vị	Số CB, CNV (người)	Chỉ tiêu thu quỹ (đồng)	Ghi chú
I	Các đơn vị trực thuộc Trung ương			
1	Cục Dự trữ Nhà nước KV Nam Tây Nguyên	55	12 301 000	
2	Chi cục Kiểm lâm Vùng IV	45	12 540 000	
4	Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng thủy lợi 8	40	9 193 000	
5	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Đắk Lắk	56	16 035 000	
6	Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk	83	14 936 000	
7	Viện Khoa học kỹ thuật NLN Tây Nguyên	105	20 760 000	
8	Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk	93	22 620 000	
9	Cục Thuế tỉnh Đắk Lắk	128	29 650 000	
10	Kiểm toán Nhà nước khu vực XII	55	13 720 000	
11	Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk	38	8 569 000	
12	Trường Đại học Tây Nguyên	719	124 908 000	
13	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk	296	103 632 000	
14	Kho bạc Nhà nước Đắk Lắk	69	14 985 000	
15	Vườn quốc gia Yok Đôn	206	41 981 000	
16	Trường trung cấp Luật BMT	49	6 367 000	
17	Trường PT Dân Tộc nội trú Tây Nguyên	93	13 278 000	
18	Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Đắk Lắk	39	4 953 000	
19	Cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Lắk	82	15 439 000	
20	Cục thống kê tỉnh Đắk Lắk	30	9 207 000	
21	Viện vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên	133	24 737 000	
II	Cơ quan lực lượng vũ trang và ANQP			
1	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đắk Lắk		172 886 000	
2	Kho 864		34 309 000	
3	Trạm Ra đa 20	23	3 692 000	
4	Công an tỉnh		350 000 000	
5	Trung đoàn bộ binh 95		57 259 000	
6	BCH Bộ đội biên phòng tỉnh Đắk Lắk		96 257 000	
III	Các đơn vị trực thuộc tỉnh			
1	Sở Giao thông vận tải	82	22 362 000	
2	Sở Xây dựng	102	19 970 000	
3	Sở Tài nguyên và Môi trường	522	75 018 000	
4	Sở Tài chính	70	21 050 000	
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	66	14 548 000	
6	Sở Công Thương	88	16 981 000	
7	Sở Tư Pháp	106	23 766 000	
8	Sở Khoa học và Công nghệ	88	19 151 000	

Số TT	Tên đơn vị	Số CB, CNV (người)	Chỉ tiêu thu quỹ (đồng)	Ghi chú
9	Sở Lao động, Thương binh & Xã hội	319	88 599 000	
10	Sở Văn hoá Thể thao & Du lịch	446	81 500 000	
11	Sở Nông nghiệp & PTNT	1 214	246 165 000	
12	Sở Y Tế	5 069	778 559 000	
13	Sở Giáo dục và Đào tạo	4 268	808 906 000	
14	Sở Nội vụ	96	25 728 000	
15	Sở Thông tin và Truyền thông	63	11 767 000	
16	VP Đoàn đại biểu Quốc hội	14	2 650 000	
17	VP Hội đồng nhân dân tỉnh	34	9 033 000	
18	Văn phòng UBND Tỉnh	101	24 801 000	
19	Thanh tra tỉnh	48	17 451 000	
20	Ban Dân tộc	22	6 749 000	
21	Hội Văn học nghệ thuật	10	2 106 000	
22	Hội Chữ thập đỏ	12	3 311 000	
23	Liên minh HTX tỉnh Đắk Lắk	16	4 118 000	
24	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	21	4 592 000	
25	Hội Đông y tỉnh	9	1 387 000	
26	Ban Quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh	19	5 710 000	
27	Đài Phát thanh và Truyền hình	149	31 305 000	
28	Liên đoàn lao động tỉnh	30	5 698 000	
29	Văn phòng Tỉnh uỷ	66	12 812 000	
30	Đảng uỷ khối các cơ quan tỉnh	18	4 808 000	
31	Đảng uỷ khối Doanh nghiệp tỉnh	15	3 990 000	
32	Tinh đoàn Thanh niên	35	6 657 000	
33	Nhà văn hoá thanh thiếu nhi	18	3 143 000	
34	Ban Tổ chức Tỉnh uỷ	30	5 355 000	
35	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ	29	8 816 000	
36	Quỹ Đầu tư phát triển Đắk Lắk	18	5 047 000	
37	Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ	29	7 095 000	
38	Trường Chính trị	59	17 944 000	
39	Trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk	124	30 713 000	
40	Hội Nhà báo	4	600 000	
41	Sở Ngoại Vụ	30	7 868 000	
42	Ban Dân vận Tỉnh uỷ	45	8 207 000	
43	Báo Đắk Lắk	39	7 805 000	
44	Hội Nông dân tỉnh	24	6 068 000	
45	Hội Cựu chiến binh tỉnh	10	2 165 000	
46	Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk	100	22 008 000	
47	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đắk Lắk	21	4 479 000	
48	Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị tỉnh	9	2 696 000	
Tổng cộng :		16 244	3775 471 000	
Ghi chú: Số tiền chi tiêu thu Quỹ PCTT được lấy theo kế hoạch lập chi tiêu thu Quỹ PCTT của các đơn vị trực thuộc tỉnh, trực thuộc Trung ương và An ninh Quốc phòng cấp.				